TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Kim Thanh, ông Đào Văn Kiểm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 156/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị Hồng N - sinh năm 1992 tại thành phố V; nơi cư trú: Khu 12, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T - sinh năm 1962 và bà Lưu Thị T - sinh năm 1962; chồng: Phạm Đình T - sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: Có 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền sự: Không;

Tiền án: Có 02.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Dương Thị Hồng N 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Dương Thị Hồng N 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với 02 năm 03 tháng tù chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm 03 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/5/2016 đến ngày 06/5/2016 của bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo Dương Thị Hồng N được hoãn chấp hành án là 01 năm kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2020 (Do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi).

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

2. Nguyễn Mạnh H - sinh năm 1992 tại thành phố V; nơi cư trú: Khu 8, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không (con ngoài giá thú); con bà Nguyễn Thị Kim T - sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 40 phút ngày 11/9/2021 tại tổ 21, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Việt Trì lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Thu giữ của Dương Thị Hồng N 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa 05 viên dạng nén hình tròn màu hồng, một mặt có in chữ WY, N khai nhận đây là ma túy đá và 05 viên ma túy hồng phiến của N và H mục đích để bán kiếm lời, được niêm phong vào bì giấy theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen đã cũ có số Imei: 357217055906399 kèm theo sim số thuê bao 0967788781 và 0332722189; tiền Việt Nam 50.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu G vỏ màu đen đã cũ có số Imei: 99001200654336453 kèm sim số thuê bao 0342410688; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 88L1-205.48, số máy 5B93-002061, số khung B9306Y002061. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với H và N, kết quả: N và H đều dương tính với ma túy. H và N khai nhận đã sử dụng ma túy cách đây khoảng 02 ngày ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 11/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 05 viên dạng nén hình tròn màu hồng, một mặt có in chữ WY thu giữ của N. Tại bản kết luận giám định số 1078/KLGĐ ngày 14/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"*Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 2,749 gam;*

05 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén đều in chữ "WY" chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng được hàn kín gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,498 gam".

Hoàn lại 2,127 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,267 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H khai nhận như sau: Do bản thân có sử dụng ma túy đá nên qua một nam thanh niên không quen biết, H có số điện thoại và kết bạn zalo với một người đàn ông tên T (H không biết rõ họ, năm sinh và địa chỉ của T). Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 10/9/2021, H sử dụng tên zalo là "Nguyen Manh H" trên điện thoại của mình gọi đến zalo của T có tên "A T" để hỏi mua ma túy đá, T đồng ý bán. H hẹn với T khi nào có tiền sẽ xuống mua. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H đến nhà Dương Thị Hồng N ở khu 12, xã T, thành phố V, tại đây N hỏi H có biết chỗ nào bán ma túy đá để mua về bán kiếm lời và sử dụng. Khi N và H đang nói chuyện thì T gọi điện đến cho H qua ứng dụng Zalo hỏi H có mua ma túy nữa không, nếu mua thì chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng, H đồng ý mua. T nhắn tin cho H khoản: 8828630071987 mang tên Truong Xuân N. Sau đó H chở N bằng xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát 88L1 - 205.48 đi xuống khu vực thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp T để mua ma túy. Trên đường đi H đưa điện thoại cho N và nói N chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng mà T đã gửi cho H. N cầm điện thoại rồi nhập vào tài khoản Ngân hàng MB của N trên điện thoại và chuyển khoản 4.000.000 đồng vào số tài khoản T gửi. Khi H và N đi đến khu vực thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, H gọi điện cho T và nói với T là H đã đến nơi. Một lúc sau T đến gặp H và N, N hỏi mua thêm của T 1.000.000 đồng tiền ma túy đá và 400.000 đồng ma túy hồng phiến. T đồng ý và nói N chuyển khoản thêm 1.400.000 đồng vào tài khoản của T cho lúc trước. N cầm điện thoại của H chuyển 1.400.000 đồng vào tài khoản trên. Sau khi N chuyển tiền xong, T đưa cho N 01 túi nilon màu trắng là ma tý đá và 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa 05 viên dạng nén hình tròn màu hồng, một mặt có in chữ WY là ma túy hồng phiến. N cầm 02 túi ma túy mua của T rồi cất giấu trong người và cùng H đi về thành phố Việt Trì. Khi đi đến khu vực đầu đường du lịch thuộc phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, N nói với H dừng xe lại mục đích để xem có ai hỏi mua ma túy không. H và N thống nhất sẽ bán túi ma túy đá với giá 6.000.000 đồng và túi ma túy hồng phiến bán với giá 500.000 đồng. H và N đứng được một lúc thì bị Tổ công tác Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 88L1-205.48 của bà Nguyễn Thị Kim T là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Mạnh H, khi bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi mua ma tuý thì bà Tân không biết. Ngày 26 tháng 11 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả lại chiếc xe máy cho bà Nguyễn Thị Kim T.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, các bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSVT ngày 27 tháng 12 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố các bị cáo Dương Thị Hồng N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Mạnh H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị Hồng N.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Xử phạt Dương Thị Hồng N từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù. Tổng hợp với 10 năm 02 tháng 26 ngày tù là thời gian chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, buộc bị cáo Dương Thị Hồng N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 19 năm 08 tháng 26 ngày đến 20 năm 02 tháng 26 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2021.

Xử phạt Nguyễn Mạnh H từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2021.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen và 50.000 đồng của bị cáo Dương Thị Hồng N.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu G vỏ màu đen đã cũ của bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 1078/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định, bên trong có 2,127 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,267 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; những chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0967788781 và 0332722189 hiện đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen đã cũ của bị cáo Dương Thị Hồng N; chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0342410688 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu G vỏ màu đen đã cũ của bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi thực hiện của các bị cáo và người liên quan: Tại phiên toà các bị cáo Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Hồi 03 giờ 40 phút ngày 11/9/2021 tại tổ 21, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Việt Trì bắt quả tang Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H đang tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Thu giữ của Dương Thị Hồng N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma tuý Methamphetamine có khối lượng 2,749 gam và 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 05 viên dạng nén hình tròn màu hồng, một mặt có in chữ WY là ma tuý Methamphetamine có khối lượng 0,498 gam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen bên trong có lắp sim số thuê bao 0967788781 và 0332722189, tiền Việt Nam 50.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu G vỏ màu đen bên có lắp sim số thuê bao 0342410688, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen biển kiểm soát 88L1-205.48.

Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng vụ án và các tài liệu khác lập lưu trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được sử dụng ma túy là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV và những căn bệnh khác nhưng vẫn mua bán trái phép chất ma tuý để thu lời bất chính. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nên không

tranh luận gì. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo Dương Thị Hồng N có hai tiền án nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng định khung theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đó là tái phạm nguy hiểm, bị cáo Nguyễn Mạnh H không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung nên tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ... ;

q) Tái phạm nguy hiểm".

Đối với người bán ma túy cho các bị cáo tên là T nhưng các bị cáo không biết cụ thể họ đệm, năm sinh và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người tên là T.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh số tài khoản 8828630071987 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội thì số tài khoản là của Trương Xuân N, đã nhiều lần triệu tập Trương Xuân N đến làm việc nhưng Trương Xuân N không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được số tiền bị cáo Dương Thị Hồng N đã chuyển vào tài khoản của Trương Xuân N để giải quyết trong vụ án này.

[3] Tính chất vụ án: Xét thấy tính chất vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Vai trò đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không mang tính tổ chức. Khi thực hiện hành vi thì bị cáo N thực hiện tích cực hơn bị cáo H nên xử phạt bị cáo N nghiêm khắc hơn bị cáo H. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt thì xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo N: Bị cáo có 02 tiền án nhưng đó là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là "Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ông nội bị cáo là Liệt sĩ". Xét thấy nhân thân của bị cáo là xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ các quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt bị cáo N 08 năm tù, tổng hợp với 02 năm 03 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm 03 tháng tù nhưng bị cáo chưa chấp hành hình phạt của hai bản án này. Vì vậy, tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/5/2016 đến ngày 06/5/2016 của bản án hình sự sơ thẩm số 81/2016/HSST ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối với bị cáo H: Nhân thân của bị cáo là chưa bị xử lý hành chính và chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là "Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Đại diện Viện kiểm sát căn cứ các quy định của pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, bị cáo N có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen và 50.000 đồng đang bị thu giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo H không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen và 50.000 đồng của bị cáo Dương Thị Hồng N, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H. Đối với những chiếc sim có số thuê bao 0967788781 và 0332722189 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone của bị cáo Dương Thị Hồng N do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy 2,127 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 0,267 gam viên nén màu hồng là vật chứng hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám

định được niêm phong trong phong bì số 1078/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ là Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu G vỏ màu đen của bị cáo Nguyễn Mạnh H. Xét thấy bị cáo H đã sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma tuý nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc sim có số thuê bao 0342410688 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu G của bị cáo Nguyễn Mạnh H do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 88L1-20548 của bà Nguyễn Thị Kim T là mẹ đẻ bị cáo H, các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thì bà T không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại bà T chiếc xe máy này nên không giải quyết.

[8] Án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị Hồng N.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

2. Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

3. Xử phạt bị cáo Dương Thị Hồng N 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với 10 (Mười) năm 02 (Hai) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù là thời gian chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, buộc bị cáo Dương Thị Hồng N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (Mười chín) năm 08 (Tám) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/9/2021.

4. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 357217055906399 và 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Dương Thị Hồng N (Chiếc điện thoại di động và số tiền 50.000 đồng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành

phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì; biên lai thu tiền số AA/2020/0006933 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Mạnh H.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu G vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 99001200654336453 của bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bì giấy niêm phong số 1078/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả sau khi giám định, bên trong có 2,127 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,267 gam viên nén màu hồng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; những chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0967788781 và 0332722189 hiện đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 357217055906399 của bị cáo Dương Thị Hồng N; chiếc sim điện thoại di động có số thuê bao 0342410688 đang lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu G vỏ màu đen đã cũ, số IMEI: 99001200654336453 của bị cáo Nguyễn Mạnh H.

(Chất rắn dạng tinh thể màu trắng, viên nén màu hồng, bao gói gửi giám định, điện thoại di động và những chiếc sim điện thoại hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

6. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Thị Hồng N và Nguyễn Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Các bị cáo,
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên